

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: M), sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 và bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1964; có vợ là Lê Thị T2, sinh năm 1985; có 02 người con (sinh năm 2003 và năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L1), sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị T3, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L là bạn bè. Khoảng 19 giờ ngày 27/6/2018, L lấy thông tin trên mạng xã hội về các hình thức cá độ bóng đá của các trận bóng đá giải Word Cup. L nhắn tin cho T để tham gia, cụ thể: Cá độ mỗi hiệp hoặc cả trận đấu với hình thức tài xỉu (tài là mỗi hiệp hoặc cả trận có tổng tỷ số hai đội lớn hơn tỷ số quy định; xỉu là mỗi hiệp hoặc cả trận tổng tỷ số hai đội nhỏ hơn tỷ số quy định; nếu mỗi hiệp hoặc cả trận có tỷ số bằng tỷ số quy định là hòa nhau). Đồng thời, còn có tỷ lệ thắng thua và các hình thức khác L dựa trên mạng internet để quy định. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đến quán nước giải khát của ông Phạm Hoàng A1 thuộc ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để xem bóng đá và tham gia cá độ bóng đá. Tại đây, T nhận cá độ giúp cho Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Văn H1. Sau đó, T nhắn tin cho L để cá độ bóng đá với tổng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng của hai trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Đức và đội tuyển Hàn Quốc và giữa đội tuyển Mexico và đội tuyển Thụy Điển. Hai trận bóng đá này diễn ra cùng giờ từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 27/6/2018. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện D bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen; số IMEI: 354493095280169; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen; số IMEI: 356879070244139; 01 điện thoại di động Nokia X1-01 V07.05 màu đen, số seri 358604044325600, 01 sim điện thoại 8984040657008612495; số tiền 4.070.000 (bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng, trong đó thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 2.070.000 (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng và của Nguyễn Văn T4 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 (một) xe mô tô Wave, màu xanh, biển số: 61T7 – 9953.

Quá trình điều tra, xác định hành vi tham gia đánh bạc (cá độ bóng đá) của từng người cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T tham gia cá độ bóng đá qua tin nhắn điện thoại với Nguyễn Văn L với tổng số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Cụ thể, trận bóng đá giữa đội tuyển Đức gặp đội tuyển Hàn Quốc số tiền 3.000.000 (ba

triệu) đồng; trận giữa đội tuyển Mexico gặp đội tuyển Thụy Điển số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng vào lúc 21 giờ ngày 27/6/2018. Trong đó, T nhận cá độ cho Nguyễn Văn T4 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, cho Nguyễn Văn H1 số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng. T4 và H1 chưa giao tiền cho T.

Nguyễn Văn L nhận cá độ bóng đá qua tin nhắn với Nguyễn Văn T tổng số tiền 15.000.000 (mười năm triệu) đồng. Cụ thể, trận bóng đá giữa đội tuyển Đức gặp đội tuyển Hàn Quốc số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; trận giữa đội tuyển Mexico gặp đội tuyển Thụy Điển số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng vào lúc 21 giờ ngày 27/6/2018, T chưa giao tiền cho L.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L đánh bạc là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Riêng hành vi tham gia cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền của Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Văn H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cá cược bằng tiền trong hoạt động thi đấu thể thao” đối với T4 và H1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2018, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 21/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSĐT-HS ngày 21/11/2018 với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị áp dụng án treo đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thay đổi nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa các bị cáo thay đổi kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị chấp nhận nội dung thay đổi kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thay đổi kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D và đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thay đổi kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/6/2018, tại quán nước của ông Phạm Hoàng A1 thuộc ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức cá độ bóng đá với bị cáo Nguyễn Văn L. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi

đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét nội dung thay đổi kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Quá trình điều tra, bị cáo L đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo L là thiếu sót.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L và bị cáo T trực tiếp tham gia cá độ bóng đá thắng thua với nhau, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có tính thường xuyên và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như chưa xem xét hết điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chuyển hình phạt tù thành hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, nội dung thay đổi kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận nội dung thay đổi kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện D; | 2 |
| - VKSND huyện D; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện D; | 1 |
| - CQCSĐT CA huyện D; | 1 |
| - Bị cáo; | 2 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Lộc